

*Đ, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

Số: 110/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân B – Sinh năm: 1985

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lê Xuân B.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Lê Xuân B có 02 con chung là Lê Xuân PH – SN 29/7/2013 và Lê Trần Gia H – SN 02/5/2015. Cả hai N giao hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B sau khi chấp hành án phạt tù xong thì có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh B tự thoả thuận nên không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số AA/2019/0006709 ngày 02/11/2020 tại Chi cục THADS huyện Đ. Chị T được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND h. Đ;
- VKSND tỉnh PY;
- Chi cục THADS h. Đ;
- UBND xã A;
- UBND xã I
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Long**